TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ;

Bà Từ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thu N, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: số A đường số A, khu phố D, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: số D đường L, tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Huy V, sinh năm 1970; quốc tịch: Hoa Kỳ; Hộ chiếu số 451064776, Chính phủ Hoa kỳ cấp ngày 19/9/2008; địa chỉ: C C, B, AL C, Hoa Kỳ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2025 và bản tự khai ngày 06/3/2025 của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu N trình bày:

Bà Phạm Thị Thu N và ông Lê Huy V tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 271 ngày 28/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do ông V đã trở về Hoa Kỳ sinh sống còn bà N ở Việt Nam, cả hai bất đồng quan điểm, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau; hiện nay cả hai không còn liên lạc. Nhận thấy hôn nhân không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N nộp đơn ly hôn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: bà N yêu cầu được ly hôn với ông V.

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Huy V: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho ông V các văn bản như: Đơn khởi kiện ngày 13/02/2025; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt cùng ngày 06/3/2025 của nguyên đơn bà N; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 271 ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo thụ lý vụ án số 06/TB-TLVA ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; Công văn số 12/TA-GĐ ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông V nhận được các văn bản nêu trên theo mã vận đơn Waybill 3349795993 vào lúc 14 giờ 33 phút, ngày 17/3/2025 nhưng không có ý kiến gửi Tòa án và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Thu N và bị đơn ông Lê Huy V là hợp pháp. Vợ chồng kết hôn nhưng trong quá trình chung sống xảy ra bất đồng, mâu thuẫn nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm; ông V đang sinh sống ở Hoa Kỳ, bà N sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà N là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Thu N khởi kiện ông Lê Huy V về việc ly hôn nên quan hệ pháp luật trong vụ án là "ly hôn". Bà N hiện đang cư trú tại địa chỉ tạm trú: số D đường L, tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông Vũ S và làm việc tại địa chỉ: C C, B, AL C, Hoa Kỳ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: bà N có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ cho ông Lê Huy V các văn bản như: Đơn khởi kiện ngày 13/02/2025; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt cùng ngày 06/3/2025 của nguyên đơn bà N; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 271 ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo thụ lý vụ án số 06/TB-TLVA ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; Công văn số 12/TA-GĐ ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên toà (lần thứ nhất, lần thứ hai), ông Lê Huy V đã nhận được các văn bản nêu trên nhưng không gửi văn bản cho Tòa án và vắng mặt tại các phiên tòa như đã thông báo. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Phạm Thị Thu N và ông Lê Huy V là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 271 ngày 28/12/2017. Hôn nhân của bà N và ông V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cả hai sống chung hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn thì không chung sống với nhau, bà N sống ở Việt Nam còn ông Lê Huy V trở về Hoa Kỳ sinh sống. Cả hai bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, hạnh phúc đỗ vỡ, không còn liên lạc và không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vì quyền lợi chung của hai bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông V theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí ủy thác tư pháp và tống đạt văn bản ra nước ngoài: Bà Phạm Thị Thu N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, khoản 1 Điều 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu N đối với ông Lê Huy V về việc "Tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu N ly hôn ông Lê Huy V.

- Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003620, ngày 20/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí dịch thuật, gửi bưu chính và ủy thác tư pháp: Bà Phạm Thị Thu N tự nguyện nộp và đã thực hiện xong.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Thu N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Lê Huy V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh